

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số #sovb/BC-UBND ngày #nbh/4/2024 của UBND huyện Phước Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                             | Dự toán năm | Thực hiện quý I | So sánh ước thực hiện với (%) |                   |
|-------|------------------------------------------------------|-------------|-----------------|-------------------------------|-------------------|
|       |                                                      |             |                 | Dự toán năm                   | Cùng kỳ năm trước |
| A     | B                                                    | 1           | 2               | 3=2/1                         | 4                 |
| A     | Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn                     | 570.603     | 700.646         | 122,8                         | 132,3             |
| I     | Thu cân đối NSNN                                     | 376.080     | 108.152         | 28,8                          | 52,2              |
| 1     | Thu nội địa                                          | 376.080     | 108.152         | 28,8                          | 52,2              |
| 2     | Thu viện trợ                                         |             |                 |                               |                   |
| II    | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên                    | 156.523     | 255.945         | 163,5                         | 194,8             |
|       | - Bổ sung cân đối                                    | 8.701       | 2.176           | 25,0                          | 10,7              |
|       | - Bổ sung có mục tiêu                                | 147.822     | 253.769         | 171,7                         | 228,7             |
| III   | Thu kết dư                                           | -           | -               |                               |                   |
| IV    | Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang     | 38.000      | 336.549         | 885,7                         | 176,3             |
| V     | Thu để lại quản lý chi qua NSNN (huy động đóng góp)  |             |                 |                               |                   |
| B     | Tổng chi ngân sách huyện                             | 570.603     | 216.376         | 37,9                          | 104,8             |
| I     | Tổng chi cân đối ngân sách huyện                     | 422.781     | 216.376         | 51,2                          | 104,8             |
| 1     | Chi đầu tư phát triển                                | 79.300      | 147.174         | 185,6                         | 147,3             |
| 2     | Chi thường xuyên                                     | 288.923     | 69.202          | 24,0                          | 106,7             |
| 3     | Dự phòng ngân sách                                   | 10.804      |                 |                               |                   |
| 4     | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương                 | 43.754      |                 |                               |                   |
| 5     | Chi nộp NS cấp trên                                  |             |                 |                               |                   |
| 6     | Chi từ nguồn thu để lại qua NSNN (huy động đóng góp) |             |                 |                               |                   |
| II    | Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh      | 147.822     |                 |                               |                   |